

Bản án số: 117/2021/DS-ST

Ngày: 30/9/2021

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil;.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2021/TLST-DS ngày 01/7/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90^A/2021/QĐXXST-DS ngày 26/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2021/QĐST-DS ngày 13/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ: Số 02 L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công Q - Chức vụ: Giám đốc
Ngân hàng A chi nhánh Đăk Nông;

Địa chỉ: Số 35 đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn M – Chức vụ: Trưởng phòng KHHSX - Ngân hàng A chi nhánh Đăk Nông (theo văn bản ủy quyền số 2324/NHNoĐNo-KHCN ngày 27/5/2021);

Địa chỉ: Số 35 đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông –
Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng H – Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Bà Vi Thị L – Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn 09, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn M trình bày: Ngày 18/01/2018, giữa Ngân hàng A chi nhánh Đắk Nông với ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800815, vay Ngân hàng số tiền 1.200.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 8%/01 năm trên nợ gốc tại thời điểm cho vay và được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau công bố từng thời kỳ +3%/01 năm. Thời điểm điều chỉnh là ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7 và 01/10 hằng năm. Lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất ban đầu và không vượt quá trần lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn gấp 150% lãi suất trong hạn.

Đến ngày 27/3/2018, giữa Ngân hàng A chi nhánh Đắk Nông với ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201802912, vay Ngân hàng số tiền 620.000.000 đồng, Lãi suất trong hạn 7%/01 năm trên nợ gốc tại thời điểm cho vay và được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau công bố từng thời kỳ +3%/01 năm. Thời điểm điều chỉnh là ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7 và 01/10 hằng năm. Lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất ban đầu và không vượt quá trần lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn gấp 150% lãi suất trong hạn.

Khi vay thì ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L đã đăng ký thế chấp tài sản gồm: Đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 318002, cấp ngày 11/5/2017 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, diện tích 14433m², đất tọa lạc tại xã Đắk ND'rót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ số 41 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 714489, cấp ngày 01/10/2014 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, diện tích 10110m², đất tọa lạc tại xã Đắk ND'rót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 40 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969691, cấp ngày 25/3/2011 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, diện tích 13898,0m²; đất tọa lạc tại xã Đắk ND'rót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 40 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 500199, cấp ngày 06/3/2012 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, diện tích 9854m², đất tọa lạc tại xã Đắk ND'rót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969692, cấp ngày 25/3/2011 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, diện tích 4111,0m², đất tọa lạc tại xã Đắk ND'rót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình thực hiện hợp đồng khi đến hạn thanh toán thì ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình vi phạm hợp đồng đã ký kết. Vì vậy ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 18/3/2019 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng A chi nhánh Đắk Nông yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 30/9/2021 là 2.394.292.566 đồng, trong đó: Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800815 ngày 18/01/2018 thì tiền gốc là 1.183.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 283.270.136 đồng, tiền lãi quá hạn 129.536.438 đồng, lãi chậm trả 3.340.238 đồng và Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201802912 ngày 27/3/2018 thì tiền gốc là 620.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 120.449.864 đồng, tiền lãi quá hạn 54.695.890 đồng. Yêu cầu ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện đúng việc trả nợ thì yêu cầu Tòa án cho kê biên, phát mãi các tài sản của ông H, bà L để thu hồi nợ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L:* Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi và bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả xong toàn bộ nợ, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 317, 318, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2021) và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông Hải và bà Lý không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản mà bị đơn đã thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết. Về án phí: buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về chi phí tố tụng: bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 9, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo kết quả xác minh tại Công an xã Đ, huyện Đắk Mil thì ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết các thông báo, văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông H và bà L vẫn không có thông tin gì. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L vay vốn tại Ngân hàng A chi nhánh Đắk Nông, địa chỉ: Số 35 đường 23/3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo 02 Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800815 ngày 18/01/2018, vay ngân hàng số tiền 1.200.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 8%/01 năm trên nợ gốc tại thời điểm cho vay và được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau công bố từng thời kỳ +3%/01 năm. Thời điểm điều chỉnh là ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7 và 01/10 hằng năm. Lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất ban đầu và không vượt quá trần lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn gấp 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201802912 ngày 27/3/2018, vay ngân hàng số tiền 620.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 7%/01 năm trên nợ gốc tại thời điểm cho vay và được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, bằng lãi suất huy động

tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau công bố từng thời kỳ +3%/01 năm. Thời điểm điều chỉnh là ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7 và 01/10 hằng năm. Lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất ban đầu và không vượt quá trần lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn gấp 150% lãi suất trong hạn. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800815 thì ông H và bà L chỉ mới trả số tiền gốc là 17.000.000 đồng, tiền lãi 71.539.727 đồng; Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201802912 thì ông H và bà L trả được số tiền lãi là 32.104.109 đồng, ông H và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng kể từ ngày 18/01/2019 đối với Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800815 và ông H và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng kể từ ngày 26/3/2019 đối với Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201802912. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H và bà L phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 1.803.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả giữa Ngân hàng và ông H và bà L theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi chậm trả tạm tính đến ngày xét xử ngày 30/9/2021 là 591.292.556 đồng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800815 ngày 18/01/2018 thì tiền gốc là 1.183.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 283.270.136 đồng, tiền lãi quá hạn 129.536.438 đồng, lãi chậm trả 3.340.238 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201802912 ngày 27/3/2018 thì tiền gốc là 620.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 120.449.864 đồng, tiền lãi quá hạn 54.695.890 đồng.

Ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L phải tiếp tục phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2]. Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay, Ngân hàng A chi nhánh Đắk Nông với ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L đã ký kết các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cụ thể như sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245291606/HĐTC ngày 13/4/2017 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung HĐTC số 245291606/PLHĐTC-1 ngày 27/3/2018 thỏa thuận thế chấp các tài sản gồm: Thửa đất số 112, tờ bản đồ số 41 có diện tích 10.110 m² do ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số BU 714489 ngày 01/10/2014 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245291606/HĐTC-D.HAI ngày 13/7/2017 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung HĐTC số 245291606/PLHĐTC- D.HAI ngày 27/3/2018 thỏa thuận thế chấp các tài sản gồm: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54 có diện tích 14433 m² do ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 318002 ngày 11/5/2017 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12012017/HĐTC-Đ.HAI ngày 12/01/2017 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung HĐTC số 245291606/PLHĐTC-D.HAI ngày 16/01/2018 thỏa thuận thế chấp các tài sản gồm: Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 có diện tích 4111,0 m² do ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969692 ngày 25/3/2011 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 40 có diện tích 13898,0m² do ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969691 ngày 25/3/2011 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 40 có diện tích 9854m² do ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 500199 ngày 06/3/2012 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2.2]. Về xử lý tài sản thế chấp: Tại Điều 4 của các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận về các trường hợp Ngân hàng A chi nhánh Đăk Nông được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó xác định rõ “ *Đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.....* ” Như vậy, nếu ông H và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng ủy quyền, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên.

[3]. Đối với ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) nhưng không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chi toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về chi phí cho việc xem xét, thẩm định tài sản là 7.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ nên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L phải chịu trách nhiệm về số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tài sản theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 318, 318, 320, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L. Buộc ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2021 là 2.394.292.566 đồng (*Hai tỷ, ba trăm chín mươi tư triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó:

Theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800815 ngày 18/01/2018, số tiền gốc là 1.183.000.000 đồng (*Một tỷ, một trăm tám mươi ba triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 283.270.136 đồng (*Hai trăm tám mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng*), tiền lãi quá hạn 129.536.438 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*) và tiền lãi chậm trả 3.340.238 đồng (*Ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng*).

Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201802912 ngày 27/3/2018, số tiền gốc là 620.000.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 120.449.864 đồng (*Một trăm hai mươi triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi tư đồng*) và tiền lãi quá hạn 54.695.890 đồng (*Năm mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2021) ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ

Trường hợp ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại: Thửa đất số 112, tờ bản đồ số 41 có diện tích 10.110 m² do ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 714489 ngày

01/10/2014 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54 có diện tích 14433 m² do ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 318002 ngày 11/5/2017 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 có diện tích 4111,0 m² do ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969692 ngày 25/3/2011 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 40 có diện tích 13898,0m² do ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969691 ngày 25/3/2011 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 40 có diện tích 9854m² do ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 500199 ngày 06/3/2012 mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L, đất tọa lạc tại xã Đăk ND'rot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông và các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L phải nộp 79.885.851 đồng (*Bảy mươi chín triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.150.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0006676 ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil.

3. Về chi phí cho việc xem xét, thẩm định tài sản: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông Nguyễn Đăng H và bà Vi Thị L phải trả lại cho Ngân hàng A chi nhánh Đăk Nông chi phí cho việc xem xét, thẩm định tài sản là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐăkNông;
- VKSND huyện ĐăkMil;
- Chi cục THADS huyện Đăk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

